



ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi có 05 trang)

Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI

Môn thi thành phần: ĐỊA LÍ

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Mã đề thi: 006

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh: 000

Câu 41. Cho bảng sau:

DIỆN TÍCH CÁC LOẠI CÂY TRỒNG PHÂN THEO NHÓM CÂY NĂM 2005 VÀ NĂM 2014

(Đơn vị: Nghìn ha)

Năm	2005	2014
Tổng số	13287	14809,4
Cây lương thực	8383,4	8996,2
Cây công nghiệp	2495,1	2843,5
Cây khác	2408,5	2969,7

(Nguồn: Niên giám thống kê 2015, Nhà xuất bản Thống kê 2016)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết nhận xét nào sau đây đúng về cơ cấu diện tích các loại cây ở bảng trên?

- A. Nhóm cây khác luôn cao hơn cây công nghiệp. B. Cây công nghiệp cao nhất.
C. Cây lương thực giảm. D. Cây công nghiệp giảm.

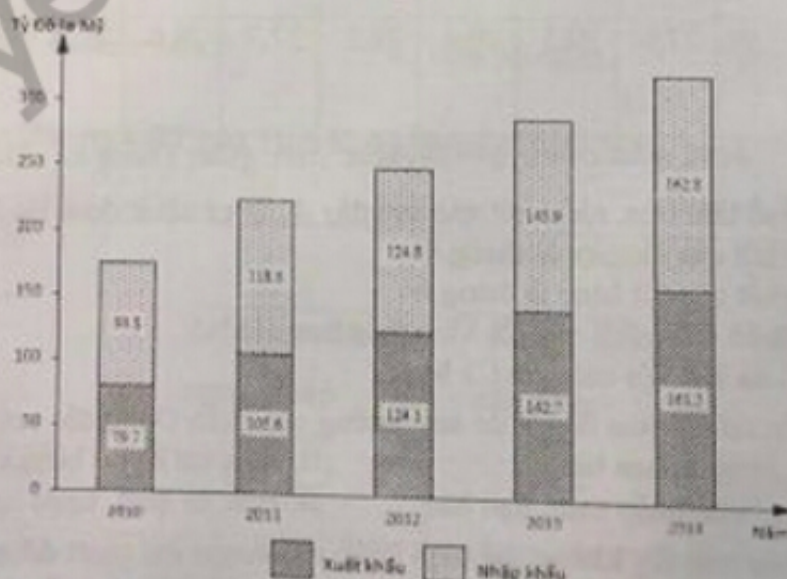
Câu 42: Nước nào sau đây thường được gọi là "Quốc gia quần đảo"?

- A. Hoa Kỳ. B. Nhật Bản. C. Hàn Quốc. D. Trung Quốc.

Câu 43: Phương châm phát triển quan hệ hợp tác "Láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai" là của hai nước nào sau đây?

- A. Việt Nam và Campuchia. B. Việt Nam và Lào.
C. Việt Nam và Thái Lan. D. Việt Nam và Trung Quốc.

Câu 44: Cho biểu đồ:



GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 - 2014

Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây là đúng về tình hình xuất, nhập khẩu của nước ta giai đoạn 2010 - 2014?

- A. Giá trị xuất khẩu ngày càng giảm.
☒ B. Giá trị xuất khẩu luôn lớn hơn giá trị nhập khẩu.
 C. Giá trị nhập khẩu ngày càng giảm.
☒ D. Nước ta luôn trong tình trạng nhập siêu.
- Câu 45: Dân cư nước nào sau đây hình thành chủ yếu do quá trình nhập cư?
 A. Nhật Bản. B. Trung Quốc. ☒ C. Hoa Kỳ. D. Liên Bang Nga.
- Câu 46: Nguyên nhân chủ yếu làm cho nguồn tài nguyên sinh vật dưới nước ở nước ta hiện nay ngày càng giảm sút rõ rệt là do
 A. biến đổi khí hậu, thiên tai nhiều.
☒ B. khai thác quá mức, ô nhiễm nước.
 C. khai thác quá mức, ô nhiễm không khí. D. ô nhiễm không khí, ô nhiễm nước.
- Câu 47: Vùng đất nước ta bao gồm toàn bộ
☒ A. phần đất liền và hải đảo. B. vùng đồng bằng và đồi núi.
 C. phần đất liền và vùng biển. D. vùng trời và đất liền.
- Câu 48: Ý nghĩa của vị trí địa lí đối với phát triển kinh tế nước ta là
☒ A. nằm trên ngã tư đường hàng hải và hàng không quốc tế.
 B. nằm trên đường di lưu và di cư của nhiều loài động thực vật.
 C. liền kề cùng với nhiều nét tương đồng văn hóa các nước.
 D. qui định cơ bản thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.
- Câu 49: Địa hình thấp, hẹp ngang, cao ở hai đầu, thấp trũng ở giữa là đặc điểm của vùng núi nào sau đây?
 A. Trường Sơn Nam. B. Đông Bắc. C. Tây Bắc. ☒ D. Trường Sơn Bắc.
- Câu 50: Rừng ở nước ta hiện nay chủ yếu là
☒ A. rừng nghèo và rừng mới phục hồi. B. rừng trồng và rừng mới phục hồi.
 C. rừng non mới hồi phục và rừng giàu. D. rừng giàu và rừng trồng chưa khai thác.
- Câu 51: Vào đầu mùa hạ, gió mùa Tây Nam gây mưa lớn cho khu vực nào của nước ta sau đây?
 A. Ven biển Trung Bộ. ☒ B. Nam Bộ và Tây Nguyên.
 C. Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. D. Bắc Bộ và Tây Bắc.
- Câu 52: Cho bảng số liệu sau:

Nhiệt độ ở Hà Nội và Cà Mau năm 2014

(Đơn vị $^{\circ}\text{C}$)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	TB năm
Hà Nội	17,1	17,2	19,9	25,3	29,3	30,1	29,5	28,9	29,2	27,0	22,9	17,6	24,5
Cà Mau	25,3	25,9	27,9	29,5	29,4	28,2	27,7	28,0	27,6	27,5	27,6	27,2	27,7

(Nguồn: Niên giám Thống kê, 2014, NXB Thống kê, 2015)

- Căn cứ vào bảng số liệu trên, nhận xét nào sau đây đúng về nhiệt độ ở Hà Nội và Cà Mau?
- A. Nhiệt độ cao nhất của Hà Nội là tháng 4.
 B. Nhiệt độ cao nhất của Cà Mau là tháng 6.
 C. Tháng có nhiệt độ thấp nhất của Cà Mau thấp hơn Hà Nội.
☒ D. Biên độ nhiệt của Hà Nội cao hơn Cà Mau.
- Câu 53: Những thiên tai nào sau đây là do ảnh hưởng của Biển Đông đối với thiên nhiên nước ta?
 A. Bão, ngập lụt, lũ quét, hạn hán. ☒ B. Bão, sạt lở bờ biển, cát bay, cát chày.
 C. Bão, sóng lừng, xâm nhập mặn, hạn hán. D. Bão, lũ quét, ngập lụt, xâm nhập mặn.
- Câu 54: Đặc điểm nào sau đây **không** thể hiện thiên nhiên của đai nhiệt đới gió mùa?
☒ A. Sinh vật gồm các hệ sinh thái nhiệt đới.
 B. Đất feralit chủ yếu ở đồi núi thấp.
 C. Khí hậu mát mẻ, mưa nhiều, độ ẩm cao. D. Nền nhiệt độ cao, mùa hạ nóng.

Câu 55: Căn cứ vào At lat Địa lý Việt Nam trang 8 và trang 17, hãy cho biết vùng Đồng bằng sông Cửu Long gồm có khoáng sản nào sau đây?

- A. Đất hiếm, bôxít, cát thủy tinh. B. than bùn, đá xít, đá vôi xi măng.
C. than đá, nước khoáng, cát thủy tinh. D. than nâu, đá xít, sét, cao lanh.

Câu 56: Phần lãnh thổ phía bắc của Nhật Bản có khí hậu

- A. cận nhiệt đới. B. nhiệt đới gió mùa. C. cận xích đạo. D. ôn đới.

Câu 57: Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 9 và trang 17, vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất do bão là

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
C. Đồng Nam Bộ. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 58: Hệ sinh thái rừng ngập mặn điển hình nhất của nước ta tập trung chủ yếu ở

- A. Bắc Trung Bộ. B. Bắc Bộ. C. Nam Trung Bộ. D. Nam Bộ.

Câu 59: Điểm giống nhau chủ yếu của địa hình vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc là

- A. hướng nghiêng theo tây bắc - đông nam. B. nhiều khối núi cao đồ sộ.
C. đồi núi thấp chiếm ưu thế. D. có nhiều sơn nguyên, cao nguyên

Câu 60: Miền địa lý tự nhiên nào ở nước ta sau đây có đầy đủ ba đai cao?

- A. Tây Bắc và Bắc Trung Bộ. B. Bắc Trung Bộ và Nam Bộ.
C. Nam Trung Bộ và Nam Bộ. D. Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ.

Câu 61: Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú là do

- A. vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.
B. nằm trong vùng nội chí tuyến.
C. nằm trên đường di cư và di lưu của động và thực vật.
D. liên kề với các vành đai sinh khoáng.

Câu 62: Cho bảng số liệu

DÂN SỐ NƯỚC TA PHÂN THEO NHÓM TUỔI

(Đơn vị: %)

Năm Nhóm tuổi	2009	2014
0 - 14 tuổi	24,4	23,5
15 - 59 tuổi	67,0	67,2
60 tuổi trở lên	8,6	9,3

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam, 2015, NXB Thống kê, 2016)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu dân số nước ta phân theo nhóm tuổi năm 2009 và 2014 là

- A. biểu đồ đường. B. biểu đồ cột. C. biểu đồ miền. D. biểu đồ tròn.

Câu 63: Cho bảng sau:

Giá trị GDP của Hoa Kỳ và Trung Quốc, năm 2010

(Đơn vị: Tỉ USD)

Quốc gia	GDP	Giá trị trong GDP		
		Nông - lâm - ngư nghiệp	Công nghiệp - xây dựng	Dịch vụ
Hoa Kỳ	11 667,5	105	2 298,5	9 264
Trung Quốc	1 649,3	239,1	839,5	570,7

Căn cứ vào bảng số liệu trên, nhận xét nào sau đây không đúng về cơ cấu GDP của Hoa Kỳ và Trung Quốc năm 2004?

- A. Nông nghiệp của Trung Quốc chiếm tỉ trọng thấp nhất.
 B. Nông nghiệp của Hoa Kỳ chiếm tỉ trọng thấp nhất.
☒ C. Công nghiệp của Hoa Kỳ chiếm tỉ trọng cao nhất.
 D. Công nghiệp của Trung Quốc chiếm tỉ trọng cao nhất.

Câu 64: Đặc điểm nào sau đây **không** thể hiện thiên nhiên miền Đông của Trung Quốc?
☒ A. Thường có lụt lội ở các đồng bằng.
 B. Đồng bằng châu thổ rộng lớn.
☒ C. Mùa hạ thường có lượng mưa rất ít.
 D. Có khí hậu cận nhiệt đới gió mùa.

Câu 65: Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu ở phần lãnh thổ phía Bắc là
☒ A. đới rừng cận xích đạo gió mùa.
☒ B. đới rừng nhiệt đới ẩm gió mùa.
☒ C. đới rừng nhiệt đới gió mùa.
 D. đới rừng cận nhiệt đới gió mùa.

Câu 66: Cấu trúc địa hình nước ta chủ yếu là 2 hướng nào sau đây?
☒ A. Tây bắc – đông nam và vòng cung.
 B. Tây nam – đông bắc và vòng cung.
☒ C. Bắc – nam và đông – tây.
 D. Vòng cung và bắc – nam.

Câu 67: Đặc điểm nào sau đây **không** phải là ảnh hưởng của Biển Đông đến khí hậu nước ta?
☒ A. Làm dịu bớt thời tiết nóng bức trong mùa hạ.
☒ B. Tăng thêm nhiệt độ ở những vùng ven biển.
☒ C. Tăng cường lượng mưa và độ ẩm lớn.
 D. Làm giảm tính chất lạnh khô trong mùa đông.

Câu 68: Công nghiệp của Hoa Kỳ đang chuyển dịch từ Đông Bắc đến các vùng
☒ A. phía Nam và ven Thái Bình Dương.
☒ B. phía Đông và ven Đại Tây Dương.
☒ C. phía Tây và ven Thái Bình Dương.
☒ D. phía Bắc và ven Đại Tây Dương.

Câu 69: Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho diện tích rừng tự nhiên ngày càng giảm?
☒ A. Hậu quả của chiến tranh.
☒ B. Tác động của con người.
☒ C. Do cháy rừng vào mùa khô.
 D. Chính sách của nhà nước.

Câu 70: Yếu tố quyết định tạo nên tính phân bậc của địa hình nước ta là do
☒ A. vị trí giáp biển Đông.
☒ B. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
☒ C. vận động Tân kiến tạo.
 D. tác động của con người.

Câu 71: Đặc điểm thời tiết của gió mùa Đông Bắc là
☒ A. nửa đầu mùa đông nóng ẩm; nửa sau lạnh ẩm, có mưa phùn.
☒ B. nửa đầu mùa đông lạnh khô; nửa sau lạnh ẩm, có mưa phùn.
☒ C. nửa đầu mùa đông lạnh; nửa sau lạnh khô, có mưa phùn.
☒ D. nửa đầu mùa đông lạnh ẩm; nửa sau lạnh khô, có mưa phùn.

Câu 72: Dãy núi nào sau đây có hướng vòng cung?
☒ A. Pu Đen Đinh.
☒ B. Trường Sơn Nam.
☒ C. Trường Sơn Bắc.
☒ D. Hoàng Liên Sơn.

Câu 73: Sự phân hóa thiên nhiên theo chiều Đông – Tây ở vùng đồi núi chủ yếu do
☒ A. ảnh hưởng sâu sắc của gió mùa Đông Bắc.
☒ B. sự khác nhau về nền nhiệt độ và biên độ nhiệt độ.
☒ C. tác động của gió mùa với hướng của các dãy núi.
☒ D. sự khác nhau về độ cao địa hình và bề mặt đệm.

Câu 74: Ý nào sau đây **không** phải là đặc điểm địa hình của miền Bắc và Đông Bắc Bộ?
☒ A. Địa hình chủ yếu là đồng bằng.
☒ B. có các dãy núi hướng vòng cung.
☒ C. địa hình bờ biển đa dạng.
☒ D. bề mặt địa hình thấp dần ra biển.

Câu 75: Đặc điểm nào sau đây chứng tỏ nước ta là đất nước nhiều đồi núi?
☒ A. Núi cao chiếm 1% diện tích lãnh thổ.
☒ B. Thấp dần từ tây bắc xuống đông nam.
☒ C. Đồi núi chiếm 3/4 diện tích lãnh thổ.
☒ D. Đồng bằng chiếm 1/4 diện tích lãnh thổ.

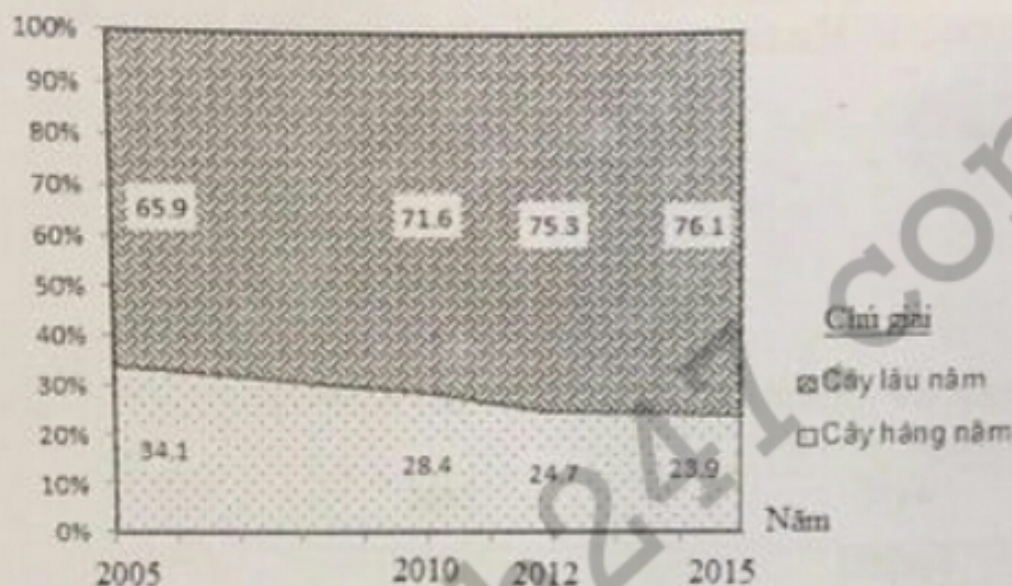
Câu 76: Sự phân hóa thiên nhiên giữa miền Bắc và miền Nam ở nước ta chủ yếu do yếu tố nào sau đây?
☒ A. Sự khác nhau về mạng lưới sông ngòi của 2 miền.
☒ B. Sự khác nhau về đất đai và độ dốc của địa hình.
☒ C. Sự khác nhau về độ cao địa hình và bề mặt đệm.
☒ D. Sự khác nhau về nền nhiệt độ và biên độ nhiệt độ.

Câu 77: Căn cứ vào At lat Địa lí Việt Nam trang 21, trung tâm công nghiệp Hải Phòng **không** có ngành nào sau đây?
☒ A. Chế biến nông sản, điện tử.
☒ B. Cơ khí, hóa chất.

C. Dệt, may; đóng tàu.
Câu 78: Cho biểu đồ:

D. Sản/xuất vật liệu xây dựng, dệt.

CƠ CẤU DIỆN TÍCH CÂY CÔNG NGHIỆP NƯỚC TA
GIAI ĐOẠN 2005 – 2015



Căn cứ vào biểu đồ, hãy cho biết nhận xét nào sau đây đúng về cơ cấu diện tích cây công nghiệp nước ta giai đoạn 2005 – 2015?

- A. Cây hàng năm giảm liên tục. B. Cây lâu năm giảm liên tục.
C. Cây lâu năm luôn nhỏ hơn cây hàng năm. D. Cây hàng năm không ổn định.

Câu 79: Hệ sinh thái vùng ven biển nào quan trọng nhất nước ta?

- A. Rừng ngập mặn. B. Rừng trên đất phèn. C. Rừng trên các đảo. D. Rạn san hô

Câu 80: Đất ở Đồng bằng ven biển miền Trung thường có đặc tính nghèo, nhiều cát ít phù sa, chủ yếu là do

- A. đồng bằng nằm ở chân núi nhận nhiều sỏi, cát trôi xuống
B. các sông miền Trung ngắn, hẹp và rất nghèo phù sa.
C. bị xói mòn, rửa trôi mạnh trong điều kiện mưa nhiều.
D. trong sự hình thành đồng bằng, biển đóng vai trò chủ yếu.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lý Việt Nam do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

SỞ GD & ĐT HẢI PHÒNG
TRƯỜNG THPT CHUYÊN TRẦN PHÚ
ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(đề thi có 05 trang)

ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA LẦN 1
NĂM HỌC 2017 - 2018
Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI
Môn thi thành phần: ĐỊA LÍ
Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề
(40 câu trắc nghiệm)

TuyenSinh247.com
Học là thích ngay!

Mã đề thi 006

41.C	42.B	43.D	44.D	45.C	46.B	47.A	48.A	49.D	50.A
51.B	52.D	53.B	54.C	55.B	56.D	57.D	58.D	59.A	60.A
61.C	62.D	63.C	64.C	65.C	66.A	67.B	68.A	69.B	70.C
71.B	72.B	73.C	74.A	75.C	76.D	77.B	78.A	79.A	80.D

Để xem lời giải chi tiết môn Địa của trường THPT Chuyên Trần Phú và các trường THPT khác trên cả nước học sinh [click vào đây](#)

Theo TTHN

CHỈ CÒN
1 NGÀY

➤ ĐẶT CHỖ <➤
CÁC KHÓA LUYỆN THI THPT QG 2019
HẾT GIẢM GIÁ 30%

Xem ngay!